

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản số: 09/2020/HNGS-ST

Ngày 20- 4 -2020

V/v "**Tranh chấp**

hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

**Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Thiện

2. Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan PH- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 411/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2020 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Lan H, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đoàn Kết 2, xã Nhã Nam (nay là thị trấn Nhã Nam), huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

** Bị đơn:* Anh Trần Quý T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tiến Phan 1, xã Nhã Nam (nay là thị trấn Nhã Nam), huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 09/12/2019, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị Lan H trình bày:

Chị và anh Trần Quý T kết hôn ngày 12/6/2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhã Nam (nay là thị trấn Nhã Nam), huyện Tân Yên. Sau khi kết hôn, chị và anh T về chung sống với nhau tại thôn Tiến Phan 1. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2012 thì vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chịu làm ăn, bất đồng quan điểm sống và không còn T cảm. Cuối năm 2012 đầu năm 2013 đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Nay chị xác định T cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Ánh Hồng, sinh ngày 21/12/2008 và Trần Việt Hoàng, sinh ngày 9/9/2012. Hiện hai con chung đang do chị nuôi dưỡng. Ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T. Về con chung; Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác và công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với anh Trần Quý T là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy tờ nhưng tại các buổi hòa giải, làm việc của Tòa án anh T đều vắng mặt không có lý do và Tòa án đã thông báo cho anh T về việc các chứng cứ Tòa án đã thu thập có trong vụ án, quyết định yêu cầu anh T cung cấp tài liệu chứng cứ về việc yêu cầu của mình nếu có nhưng anh T không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Quý T vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Hoàng Thị Lan H chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn anh Trần Quý T không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Lan H được ly hôn với anh Trần Quý T.

Về con chung; Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác và công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Lan H phải chịu 300.000 đồng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị H và anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Trần Quý T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Quý T.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Thị Lan H, Hội đồng xét xử thấy:

* Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Hoàng Thị Lan H và anh Trần Quý T xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhã Nam, huyện Tân Yên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh T sau khi về chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không chịu làm ăn, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng chị H, anh T đã ly thân nhau từ đầu năm 2013 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin ly hôn với anh T. Qua xác minh ở địa pH cũng thể hiện chị H và hai con đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đoàn Kết 2, xã Nhã Nam sinh sống nhiều năm nay và chị H, anh T ly thân nhau từ đó cho đến nay không còn quan tâm gì cho nhau, mâu thuẫn giữa chị H, anh T khó hàn gắn được. Vì vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay chị H không yêu cầu xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

* Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị H xác định vợ chồng không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình;
Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Lan H được ly hôn với anh Trần Quý T.

[2] Về con chung: Chị H xác định không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị H xác không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Án phí: Chị Hoàng Thị Lan H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0006117 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Hoàng Thị Lan H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND thị trấn Nhã Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

